

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HSST

Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Nguyễn Hữu Hoan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2022/QĐXXST-HS ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn H, Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1999 tại: huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Tân Cương, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn K - sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1973 (Đều thường trú tại: xóm Tân Cương, xã Canh Tân, huyện T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 2001 (trú tại: xóm Tân Cương, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng); Con: không; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 19/02/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 28/4/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bùi Thanh T - sinh năm 1971

Địa chỉ: xóm 2, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Nông Quốc M - sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm 2, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có đơn xin vắng mặt).

3. La Lục E - sinh năm 1966

Địa chỉ: xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có đơn xin vắng mặt).

4. Hoàng Văn M - sinh năm 1965

Địa chỉ: xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị B - sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Triệu Thị Thu N - sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Phùng Văn H- sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

2. Triệu Duy Q - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 28/4/2022 Công an xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Bùi Thanh T (Sinh năm 1971; Trú tại: thôn Nước Mát, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: xóm 2, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng) về việc bị mất trộm tài sản tại xưởng gỗ bóc của T thuộc xóm 4, xã C, thành phố Cao Bằng. Công an xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng tiến hành xác minh, xác định được 02 (hai) đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là Phùng Văn H (Sinh ngày 22/02/1999; Trú tại: xóm Tân Cương, xã Canh Tân, huyện T, tỉnh Cao Bằng) và Phùng Văn H (Sinh ngày 29/5/1987; Trú tại: xóm Nà Roác 1, xã Bạch Đằng, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng 02 (hai) đối tượng trộm cắp đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Phùng Văn H và Phùng Văn H cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 28/4/2022, H và H đang ngồi uống nước tại khu vực Bến xe khách cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thì gặp Triệu Duy Q (Sinh năm: 1987; Trú tại: tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng) là người quen của H vừa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển kiểm soát: 11F4 - 5588 đến. H nói với Q "cho em mượn xe đi về nhà lấy tiền để đi chơi". Q đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng. Trên đường đi, H nói với H "đi đến xưởng gỗ bóc dưới Chu Trinh, chỗ làm cũ của em, nếu không có người thì vào xem có gì thì lấy trộm". H đồng ý. Khi đi đến xưởng gỗ bóc của Bùi Thanh T thuộc xóm 4, xã C, thành phố Cao Bằng, quan sát thấy cửa phía sau của xưởng gỗ bóc không khóa và không có ai trông coi nên H một mình đi qua cửa sau vào trong xưởng, H chờ ở ngoài. H đi vào phía trong xưởng, lấy trộm được: 03 (ba) bánh răng, 08 (tám) vòng bi, 02 (hai) dây xích của máy bóc gỗ bằng sắt; 01 (một) ống sắt hình trụ dài 50cm; 01 (một) ống sắt hộp dài 40cm; 01 (một) thanh sắt phi 12 dài 40cm cùng một số ốc vít của máy gỗ bóc đã qua sử dụng. H nhặt một vỏ bao tải dừa màu vàng ở gần đó cho số tài sản lấy trộm vào đem ra ngoài cổng đưa cho H. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở H cùng với số tài sản vừa trộm được đến Cơ sở thu mua phế liệu thuộc phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng để bán thì bị Công an xã Chu Trinh phát hiện và lập biên bản tạm giữ tang vật cùng phương tiện liên quan.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 100 xác định giá trị tài sản Phùng Văn H và Phùng Văn H đã trộm cắp ngày 28/4/2022. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Hội Đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: Giá trị của 30kg sắt là 321.000đ (Ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Qua đấu tranh mở rộng, H và H khai nhận trước đó, khoảng 16 giờ ngày 27/4/2022 H đã mượn xe mô tô của Q và chở H đi xuống khu vực xã Chu Trinh để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và H phát hiện có 03 (ba) lưỡi bừa bằng sắt, trong đó 02 (hai) chiếc lưỡi bừa của Nông Quốc M (Sinh năm 1984; Trú tại: xóm 2, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng) và La Lục E (Sinh năm 1966; Trú tại: xóm 3, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng) đang được lắp ở trên 02 (hai) máy cày và 01 (một) chiếc lưỡi bừa của Hoàng Văn M (Sinh năm 1965; Trú tại: xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng) được đặt ở dưới ruộng thuộc xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng không có ai trông coi. H dừng xe bên cạnh đường, H trông xe, H đi xuống phía dưới ruộng lấy trộm 03 (ba) lưỡi bừa rồi cùng nhau mang đi bán tại Cơ sở thu mua phế liệu của Lê Thị B (Sinh năm 1979; Trú tại: tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng) được số tiền là 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng). H và H đã cùng nhau sử dụng hết số tiền đó để mua ma túy và tiêu sài cá nhân.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 121 xác định giá trị tài sản Phùng Văn H và Phùng Văn H đã trộm cắp ngày 27/4/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản

số 32/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội Đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: Giá trị của 03 (ba) lưỡi bừa là 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTP ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 06/5/2022 và số 32 ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản. Bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho các bị hại theo giá của Hội đồng định giá tài sản.

Tại phiên tòa, các bị hại La Lục E, Nông Quốc M và Hoàng Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất theo giá của Hội đồng định giá.

Bị hại Bùi Thanh T có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phùng Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 9 - 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2021/HSST ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Phùng Văn H 08 (tám) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại La Lục E giá trị còn lại có 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là: 315.000 đồng (*Ba trăm mười lăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nông Quốc M giá trị còn lại của 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là 315.000 đồng (*Ba trăm mười lăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hoàng Văn M giá trị còn lại của 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là 90.000 đồng (*Chín mươi nghìn đồng*).

Bị hại Bùi Thanh T xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 27, 28/4/2022, Phùng Văn H và Phùng Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân tại xã C, thành phố Cao Bằng đem bán lấy tiền mua ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Cụ thể: Ngày 27/4/2022 chiếm đoạt 03 (ba) bánh răng, 08 (tám) vòng bi, 02 (hai) dây xích của máy bóc gỗ bằng sắt; 01 (một) ống sắt hình trụ dài 50cm; 01 (một) ống sắt hộp dài 40cm; 01 (một) thanh sắt phi 12 dài 40cm cùng một số ốc vít của máy gỗ bóc đã qua sử dụng. Ngày 28/4/2022 chiếm đoạt 03 (ba) lưỡi bừa bằng sắt. Tổng giá trị tài sản Phùng Văn H và Phùng Văn H đã chiếm đoạt là 1.041.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Bị cáo Phùng Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích đem bán kiếm tiền về sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 1.041.000đ (Một triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng) dưới 2.000.000đồng (Hai triệu đồng chẵn) nhưng Phùng Văn H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, tính đến ngày 27/4/2022 chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm

cấp tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Phùng Văn H, hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/6/2022, Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với Phùng Văn H về hành vi Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án này bị cáo Hoàng là người nảy sinh ý định phạm tội và rủ Phùng Văn H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cả hai thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc từ trước mà nảy sinh tự phát, H là người trực tiếp lấy tài sản, H giúp trông giữ xe và cả hai cùng mang đi tiêu thụ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nhưng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp liên tục với nhiều loại tài sản của nhiều bị hại khác nhau. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Ngày 19/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Mặc dù đang trong thời gian thử thách án treo nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mới.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án mới và tổng hợp với phần hình phạt tù chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có

nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Bùi Thanh T đã được thu hồi. Ngày 23/6/2022 cơ quan điều tra đã trả lại 30kg sắt các loại gồm: 03 (ba) bánh răng, 08 (tám) vòng bi, 02 (hai) dây xích của máy bóc gỗ bằng sắt, 01 (một) ống sắt hình trụ dài 50cm, 01 (một) ống sắt hộp dài 40cm, 01 (một) thanh sắt phi 12 dài 40cm cùng một số loại ốc vít đã qua sử dụng cho Bùi Thanh T. Tại phiên tòa, ông T xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại La Lục E, Nông Quốc M, Hoàng Văn M không thu hồi được. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án, các bị hại có yêu cầu bồi thường giá trị 03 (ba) chiếc lưỡi bừa theo giá trị của Hội đồng định giá tài sản. Trong đó 02 (hai) chiếc lưỡi bừa của ông M, ông E mỗi chiếc có giá trị là 315.000đ (Ba trăm mười lăm nghìn đồng), chiếc lưỡi bừa của ông M có giá trị là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông E và ông M mỗi người số tiền 315.000đ (Ba trăm mười lăm nghìn đồng), bồi thường cho ông M số tiền là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng).

Đối với Lê Thị B là chủ cơ sở thu mua phế liệu tại tổ 3, phường D, thành phố Cao Bằng mua 03 (ba) lưỡi bừa là tài sản H và H trộm cắp vào ngày 27/4/2022. Quá trình điều tra Lê Thị B khai nhận không biết đây là tài sản do H và H trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị B không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với Phùng Văn H và Phùng Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER, màu đỏ trắng biển kiểm soát: 11F4 - 5588 số máy 01139, số khung 001139. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của Triệu Thị Thu N (Sinh năm 1986; Trú tại: tổ 4, phường S, thành phố Cao Bằng) là chị gái ruột của Q. N cho Q mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Bản thân N và Q không biết việc H và H mượn chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, do vậy ngày 23/6/2022, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu Triệu Thị Thu N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về sung quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa về điều luật, tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn H 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2021/HSST ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Phùng Văn H 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (Mười bảy) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 353, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường giá trị còn lại của 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là: 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) cho bị hại La Lục E, sinh năm 1966; HKTT: xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường giá trị còn lại của 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) cho bị hại Nông Quốc M, sinh năm 1984; HKTT: xóm 2, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Buộc bị cáo Phùng Văn H phải có trách nhiệm bồi thường giá trị còn lại của 01 (một) chiếc lưỡi bừa với số tiền là: 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng) cho bị hại Hoàng Văn M, sinh năm 1965; HKTT: xóm 3, xã C, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị hại Bùi Thanh T xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Thu N, Lê Thị B không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra vấn đề xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải bồi thường 720.000 đồng là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phùng Văn H, bị hại Bùi Thanh T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại La Lục E, Hoàng Văn M, Nông Quốc M vắng mặt tại phiên tòa có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Thu N và Lê Thị B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thị hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh